TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 6 – ĐỒNG NAI	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2026/DS-ST
Ngày: 13/7/2026
V/v: "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tùng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Thu ;
2. Bà Trần Thị Kim Tân;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Ngụy Ái Linh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai: *không tham gia.*

Ngày 13 tháng 7 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 113/2025/TLST- DS ngày 26 tháng 3 năm 2025 về: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2026/QĐXX-ST ngày 19 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hõan phiên tòa số: 260/2026/QĐST – DS ngày 02/7/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B (BV B1)

Trụ sở: Toà nhà HM T N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang T – Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình A – Giám đốc Trung tâm Q

Địa chỉ: E L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

ủy quyền lại cho: Ông Nguyễn Ngọc H – sinh năm 1989

Địa chỉ: E L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị É – sinh năm 1966

Địa chỉ: ấp N, xã X, thành phố Đ

(các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/3/2025, các bản tự khai, phía nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/9/2018, bà Phạm Thị É có ký Hợp đồng tín dụng số 0421800033400 với Ngân hàng TMCP B (gọi tắt là BV B1) để vay số tiền 300.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng phục vụ đời sống, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất cho vay 15,5%/năm theo Giấy nhận nợ số 0421800033300001. Đôi bên thoả thuận: trả lãi vay vào ngày 26 định kỳ 01 tháng/lần, trả nợ gốc vào ngày 26 định kỳ 01 tháng/lần với số tiền 5.000.000 đồng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 26/10/2018, kỳ trả nợ gốc cuối cùng vào ngày đến hạn với số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất chậm trả lãi 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất chậm trả vốn 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. Trong ngày, phía Ngân hàng đã tiến hành giải ngân cho bà Phạm Thị É.

Từ ngày 20/9/2018 đến ngày 03/10/2022, bà É đã thanh toán nợ cho BV B1 tổng số tiền là 210.387.559 đồng, trong đó gốc đã thanh toán là 127.448.552 đồng, lãi đã thanh toán là 82.939.007 đồng rồi vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các nội dung cam kết thoả thuận đôi bên đã ký kết. BV đã nhiều lần làm việc, đôn đốc, nhắc nhở nhưng bà É không thực hiện.

Tính đến ngày 30/9/2025, bà É còn nợ BV B1 số tiền: nợ gốc 172.551.448 đồng, nợ lãi trong hạn 44.713.513 đồng, lãi chậm lãi 16.779.618 đồng, lãi chậm vốn 151.077.408 đồng. Tổng cộng là 385.121.988 đồng. Nay phía BV B1 yêu cầu bà É thanh toán toàn bộ số nợ trên và kể từ ngày 01/10/2025 bà É phải chịu toàn bộ số tiền lãi, lãi phạt, phí phát sinh theo lãi suất được quy định trong Hợp đồng tín dụng số 0421800033400 ngày 20/9/2018, Giấy nhận nợ số 0421800033300001 ngày 20/9/2018.

***** Phía bị đơn Phạm Thị É được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không hợp tác không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án, theo quy định tại Điều 30 của BLTTDS.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Ngân hàng thương mại cổ phần B (gọi tắt là BV B1) là nguyên đơn, bà Phạm Thị É là bị đơn.

[3] Về vấn đề thủ tục tố tụng: đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; phía bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt; căn cứ điều 227, 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp.

[4] Về vấn đề ủy quyền: xét thấy hợp lệ nên chấp nhận.

[5] Về chứng cứ của vụ án: Phía BV B1 cung cấp các giấy tờ liên quan đến nhân thân của bà Phạm Thị É: chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, tất cả đều được Văn phòng C. Ngoài ra phía BV B1 còn cung cấp Hợp đồng tín dụng số 0421800033400 ngày 20/9/2018, Giấy nhận nợ số 0421800033300001 ngày 20/9/2018, Giấy đề nghị giải ngân đề ngày 20/9/2018, Thông báo cấp tín dụng ngày 17/9/2018, tất cả các văn bản này có chữ ký, chữ viết của bà É và đều được Văn phòng công chứng Trần Văn V công chứng. Bên cạnh đó, phía BV B1 còn cung cấp Giấy đề nghị vay vốn của bà Phạm Thị É, có sự xác nhận bảo lãnh của Trường mầm non X nơi bà É công tác. Như vậy, các tài liệu này được xem là chứng cứ của vụ án.

[6] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy:

Tuy bà É không có lời trình bày nhưng căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có chữ viết, chữ ký của bà É, có sự công chứng của Văn phòng công chứng Trần Văn V, Giấy đề nghị vay vốn có sự bảo lãnh của Trường mầm non X nơi bà É công tác nên có cơ sở để xác định bà É đã vay của BV B1 300.000.000 đồng để mua tiêu dùng phục vụ đời sống. Phía BV B1 đã gửi Thông báo thu hồi nợ đến cho bà É, bà É đã nhận được nhưng vẫn không phản hồi. Sau khi Toà án tiến hành thụ lý vụ án, đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và tất cả các văn bản tố tụng khác cho bà É, bà É đã nhận được nên bà biết rõ số nợ của bà đối với BV B1. Tính đến ngày 30/9/2025, bà É còn nợ BV B1 số tiền: nợ gốc 172.551.448 đồng, nợ lãi trong hạn 44.713.513 đồng, lãi chậm lãi 16.779.618 đồng, lãi chậm vốn 151.077.408 đồng. Tổng cộng là 385.121.988 đồng. Nay phía BV B1 yêu cầu bà É thanh toán toàn bộ số nợ trên và kể từ ngày 01/10/2025 bà É phải chịu toàn bộ số tiền lãi, lãi phạt, phí phát sinh theo lãi suất được quy định trong Hợp đồng tín dụng số 0421800033400 ngày 20/9/2018, Giấy nhận nợ số

0421800033300001 ngày 20/9/2018 là có cơ sở. Do đó, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Về phí: Bà É phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 30/9/2025 (385.121.988 đồng) là 19.256.099 đồng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, 35, 39, 85, 91, 92, 93, 147, 227, 228 của BLTTDS;

Căn cứ vào Điều 463, 466 của BLDS;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 210 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B (BV B1).

1. Buộc bà Phạm Thị É có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần B (BV B1) tổng số tiền 385.121.988 đồng, trong đó: nợ gốc 172.551.448 đồng, nợ lãi trong hạn 44.713.513 đồng, lãi chậm lãi 16.779.618 đồng, lãi chậm vốn 151.077.408 đồng.

Bà Phạm Thị É có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi, lãi phạt, phí phát sinh theo lãi suất được quy định trong Hợp đồng tín dụng số 0421800033400 ngày 20/9/2018, Giấy nhận nợ số 0421800033300001 ngày 20/9/2018 cho Ngân hàng thương mại cổ phần B (BV B1) kể từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ được ký kết giữa đôi bên.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị É phải nộp 19.256.099 đồng án phí DSST.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B (BV B1) 7.493.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0026730 ngày 24/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Đồng Nai).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tp Đồng Nai;
- VKSNDKV6 – Đồng Nai;
- Phòng THADSDSKV6;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tùng